

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày 21 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Nguyệt.

Ông Nguyễn Văn Lên.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Tân P (tên gọi khác: P1), sinh năm 1992; Nơi sinh: huyện T, tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện T, tỉnh Long An; Tạm trú tại: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N và bà Phạm Thị N1; Vợ tên Nguyễn Thị Diễm P2; Con có 02 người lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại điều tra đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Ông Trần Quang T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An (vắng mặt);

Bà Phan Thị N2, sinh năm 1969; Địa chỉ: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An (vắng mặt);

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An (có mặt);

Ông Phan Văn T1, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng 15/CT-VKSKT ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An để xét xử bị cáo Trần Tấn P về tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Tấn P diễn biến như sau:

Lúc 01 giờ 20 phút, ngày 10/12/2022 trên cầu B thuộc Ấp Ô, xã B, thị xã K, lực lượng tuần tra Công an thị xã K phối hợp Công an xã B phát hiện Trần Tấn P, sinh ngày: 09/6/1992, hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã N, huyện T, tỉnh Long An, Tạm trú: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 62H8-7895 có chở nhiều túi ni long có biểu hiện nghi vấn, lực lượng tiến hành dừng kiểm tra thì P nhảy xuống sông R trốn thoát. Qua kiểm tra phát hiện 09 túi ni long có chứa thuốc lá điều nhập lậu nên lập biên bản tạm giữ tang vật và truy tìm đối tượng.

Đến 6 giờ 30 phút ngày 10/12/2022 Trần Tấn P đến Công an xã B đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Qua điều tra xác định: Do có hẹn trước đó với người Campuchia bán thuốc lá điều nhập lậu tên K, nên khoảng 00 giờ 30 phút ngày 10/12/2022 Trần Tấn P một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 62H8-7895 đến điểm hẹn tại Kênh B, thuộc Ấp Ô, xã B, thị xã K gặp Kim nhận mua thuốc lá điều nhập lậu với số lượng 2.200 bao các loại đựng trong 09 túi nilon, với số tiền 30.610.000 đồng, mục đích đem đi bán lại kiếm lời. Sau khi mua thuốc lá điều nhập lậu xong P điều khiển xe mô tô chở thuốc trên đường đem về nhà thì bị bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 2.200 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 750 bao hiệu Jet, 1.000 bao hiệu Hero, 250 bao hiệu Ram, 100 bao hiệu Scott, 100 bao hiệu Craven; 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu trắng-đen, biển kiểm soát 62H8-7895.

Tại Công văn số: 74/CV-2023 HHTLVN ngày 19/5/2023 của H1 tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định: 05 mẫu thuốc lá có nhãn hiệu: Jet, H, R, C, S do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K cung cấp là thuốc lá điều nhập lậu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Tấn P về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa qua phần thẩm tra các chứng cứ Kiểm sát viên phát biểu quan điểm kết luận về vụ án và đề nghị xử lý vụ án như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Tấn P đã phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm. Xử phạt bị cáo Trần Tấn P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 đến 04 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo P cho Ủy ban nhân dân xã B để giám sát trong thời gian thử thách.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2014 xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu tiêu hủy 2.200 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm 750 bao hiệu Jet, 1.000 bao hiệu Hero, 250 bao hiệu Ram, 100 bao hiệu Scott, 100 bao hiệu Craven.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 62H8-7895 bị cáo P khai mua bên Campuchia không có giấy tờ, qua kiểm tra số máy, số khung bị tẩy xóa không xác định được. Đối với biển kiểm soát số: 62H8-7895 qua tra cứu là của xe có số máy: FKV1P52FMH34F412568, số khung: VKVDCH033UM012568, tên chủ sở hữu là Đinh Văn Đ, sinh năm: 1981, hộ khẩu thường trú: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An, nhưng Đ xác định sử dụng xe trên từ năm 2004 đến năm 2017 đã bán phế liệu không còn sử dụng nữa nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy biển kiểm soát giả 62H8-7895.

Các vật chứng này Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2023.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 190 của Bộ luật hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo P có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Nhưng xét thấy bị cáo P thu nhập không ổn định và không làm nghề hoặc công việc quan trọng, thu nhập không ổn định nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Về án phí: Theo quy định buộc bị cáo P phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Về lời trình bày của người làm chứng ông Nguyễn Văn L ông không biết việc bị cáo buôn bán thuốc lá điều nhập lậu nhưng sau khi biết được ông vận động bị cáo ra đầu thú, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Những người làm chứng khác vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố được tiến hành theo trình tự thủ tục, các bị cáo và người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Tấn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra tòa để xét xử về tội “Buôn bán hàng cấm” là đúng người, đúng tội không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo P tại phiên tòa hôm nay, được đối chiếu với biên bản thu giữ đồ vật, biên bản xác minh hiện trường, bản ảnh hiện trường và các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Bị cáo Trần Tấn P dùng xe mô tô biển kiểm soát 62H8-7895 chở nhiều túi nilon chứa thuốc lá điều nhập lậu nên tiến hành kiểm tra thì P nhảy xuống sông R trốn thoát, sau đó ra đầu thú. Qua kiểm tra phát hiện P mua 2.200 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 750 bao hiệu Jet, 1.000 bao hiệu Hero, 250 bao hiệu Ram, 100 bao hiệu Scott, 100 bao hiệu Craven, mục đích để bán lại kiếm lời nên lập biên bản tạm giữ.

4] Như vậy, đã có đầy đủ căn cứ pháp lý để kết luận rằng hành vi phạm tội của bị cáo P đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An truy tố bị cáo P ra Tòa để xét xử theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự về quản lý kinh tế. Việc buôn bán hàng cấm sẽ làm xáo trộn nền kinh tế thị trường trong nước, ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển kinh tế của địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo P đã bị pháp luật nghiêm cấm. Do đó, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự để có một hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo P đã gây ra mới giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội sau này và có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, mà có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Ngoài ra bị cáo P nộp tiền thu lợi bất chính và ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo P được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bản thân chưa tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và xét thấy nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, bị cáo P có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo P khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo với thời gian dài thử thách, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2014 xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu tiêu hủy 2.200 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm 750 bao hiệu Jet, 1.000 bao hiệu Hero, 250 bao hiệu Ram, 100 bao hiệu Scott, 100 bao hiệu Craven.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 62H8-7895 bị cáo P khai mua bên Campuchia không có giấy tờ, qua kiểm tra số máy, số khung bị tẩy xóa không xác định được. Đối với biển kiểm soát số: 62H8-7895 qua tra cứu là của xe có số máy: FKV1P52FMH34F412568, số khung: VKVDCH033UM012568, tên chủ sở hữu là Đinh Văn Đ, sinh năm: 1981, hộ khẩu thường trú: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An, nhưng Đ xác định sử dụng xe trên từ năm 2004 đến năm 2017 đã bán phế liệu không còn sử dụng nữa. Do đó tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với biển kiểm soát 62H8-7895 là biển kiểm soát nên tịch thu tiêu hủy.

Các vật chứng này Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2023.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 190 của Bộ luật hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo P có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Nhưng xét thấy bị cáo P thu nhập không ổn định, không làm nghề hoặc công việc quan trọng, thu nhập không ổn định nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Từ những nhận xét nêu trên cũng như qua tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Theo quy định của pháp luật buộc bị cáo P phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Tấn P đã phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Trần Tấn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 21 tháng 7 năm 2023.

Giao bị cáo Trần Tấn P cho Ủy ban nhân dân xã B, thị xã K, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp Trần Tấn P vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 và Điều 93 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2014 xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu tiêu hủy 2.200 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm 750 bao hiệu Jet, 1.000 bao hiệu Hero, 250 bao hiệu Ram, 100 bao hiệu Scott, 100 bao hiệu Craven.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô Sirius, màu trắng-đen số máy, số khung bị tẩy xóa.

Tịch thu tiêu hủy biển kiểm soát 62H8-7895.

Các vật chứng này Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2023.

Tịch thu nộp ngân sách 115.000 đồng (một trăm mười lăm ngàn đồng) tiền thu lợi bất chính của bị cáo Trần Tấn P. Số tiền này Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K đã tạm gửi Ngân hàng N3 Chi nhánh thị xã K theo tài khoản 3949.0.9067498.00000.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo Trần Tấn P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã, tỉnh;
- Cảnh sát điều tra Công an TXKT;
- Chi cục THADS thị xã;
- Bị cáo, liên quan;
- Đội CSTHAHS và hỗ trợ tư pháp;
- Thi hành án phạt tù;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trình Văn Út